

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thị Huyền.

Ông Vi Văn Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **L V Th**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1986 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Nh M, xã Nh M, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L X Th (Đã chết) và con bà V Th Ph; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 12 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **L V Ph**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1991 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Nh M, xã Nh M, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V Th và con bà L Th M; Vợ: C Th X, con: 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 12 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông L V Th, sinh năm 1962. Trú tại: Bản Nh M, xã Nh M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người chứng kiến:* Anh V V H. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 25/12/2022, L V Th và L V Ph đang ngồi uống rượu với nhau tại bản Nh M, xã Nh M, huyện T D thì lên cơn nghiện ma túy, nên L V Th rủ L V Ph đi tìm mua ma túy để sử dụng, thì được Ph đồng ý. Sau đó, L V Ph lấy xe máy nhãn hiệu YAMAHA số loại Sirius màu trắng đen, mang biển kiểm soát 37D1-175.86 chở L V Th đi đến bản Ph Kh, xã Tr L, huyện Q Ph, trên đường đi Th đưa cho Ph số tiền 200.000 đồng để mua ma túy. Đến nơi, L V Th và L V Ph tìm gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói Hồng phiến được gói bằng bao Potylen màu đen và 02 gói Heroine đều được gói bằng bao Potylen màu trắng với giá 200.000 đồng. L V Th cầm số ma túy vừa mua được cất dấu trong vỏ bao đựng dao của Ph và treo trước xe máy, rồi cả hai cùng nhau đi về. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi L V Th và L V Ph về đến bản Th Th, xã Nh M, huyện T D thì bị tổ công tác của Đoàn biên phòng Nh M; Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An và Công an xã Nh M, huyện T D, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong vỏ bao đựng dao treo trên xe máy của L V Th và L V Ph 01 gói Potylen màu đen, bên trong chứa các viên nén màu hồng và 02 gói Potylen màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. L V Th và L V Ph đều khai nhận số viên nén màu hồng là Hồng phiến còn số chất bột màu trắng là Heroine của Th và Ph cùng nhau mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 62/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 31/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L V Th và L V Ph gửi đến giám định đều là ma túy (Heroine), có tổng khối lượng 0,2 (Không phẩy hai) gam. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của L V Th và L V Ph gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,5 (Không phẩy năm) gam

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TD ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L V Th, L V Ph về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L V Th mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo L V Ph mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo cụ thể là 01 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L V Th, L V Ph đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, tại khu vực bản Thăm Thăm, xã Nh M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. L V Th và L V Ph đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam Heroine và 0,5 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,7 gam nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội:

Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

L V Th là người khởi xướng, rủ bị cáo Ph đi mua ma túy nên phải lên mức hình phạt cao hơn bị cáo Ph là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L V Th và L V Ph ở khu vực bản Ph Kh, xã Tr L, huyện Q Ph, tỉnh Nghệ An, do Th và Ph đều không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với ông L V Th là chủ sở hữu của chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA số loại Sirius màu trắng đen, mang biển kiểm soát 37D1-175.86. Do ông Th không biết việc L V Ph và L V Th lấy xe của mình để đi mua ma túy, nên hành vi của L V Th không cấu thành tội phạm.

[7] Xử lý vật chứng: 0,2 Heroine (đã lấy hết để đi giám định), 0,5 gam Methamphetamine (đã lấy 0,2g để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA số loại Sirius màu trắng đen, mang biển kiểm soát 37D1-175.86. Quá trình điều tra, xác định được chủ sở hữu là của ông L V Th (Sinh năm 1962, trú tại bản Nh M, xã Nh M, huyện T D). Do ông Th không biết việc L V Ph và L V Th lấy xe của mình để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Thành là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L V Th 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2022.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L V Ph 01 (*Một*) năm 01 (*Một*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2022.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23.3.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo L V Th, L V Ph.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/4/2023. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Nh M;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người bào chữa; Người CQLVNVLQ;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái